TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN **THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2017/HSST
Ngày 25 - 10 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Ông Doãn Văn Sáng

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Trang Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng C (tên gọi khác Nguyễn Văn C), sinh năm 1973, tại Hải Phòng; Trú tại: Thôn 4a, xã N, huyện T, Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 07/12; Con ông Nguyễn T và bà Bùi Thị E; Có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1974 và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 63/HSST ngày 10 tháng 10 năm 1995 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 10/HSST ngày 01 tháng 02 năm 1999 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 32/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2002 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 20 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 6 năm 2017. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Hồng C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17 tháng 5 năm 2017, Đồn công an Bến Rừng kết hợp với Trạm kiểm soát giao thông Bạch Đằng và Công an xã Ngũ Lão phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hồng C cất giấu trái phép chất ma túy tại nhà ở thôn 4a, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng. Thu giữ của bị cáo 01 túi nilon trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon và 06 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 mảnh giấy bạc, 01 bất lửa ga đã sử dụng, 01 tẩu cuốn bằng giấy. Ngày 13 tháng 6 năm 2017 Nguyễn Hồng C bị bắt tạm giam.

Qua điều tra xác định: Nguyễn Hồng C nghiện ma túy nên khoảng 8 giờ ngày 17 tháng 5 năm 2017 Nguyễn Hồng C đi xe buýt sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 1.000.000 đồng ma túy đá và 800.000 đồng heroin được 01 túi nilon chứa ma túy đá và 07 gói nhỏ bằng giấy, 01 túi nilon chứa heroin. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Hồng C mang về nhà cất giấu. Khoảng 12 giờ Nguyễn Hồng C mang ma túy ra sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 701/PC54 ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột thu giữ của Nguyễn Hồng C có trọng lượng là 2,7295 gam, trong đó trọng lượng Heroin là 1,6989 gam; Tinh thể màu trắng có trọng lượng 5,2781 gam có trọng lượng Methamphetamine là 3,7403 gam.

- Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã truy tố Nguyễn Hồng C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm p Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đồng ý với tội danh và chấp nhận hình phạt mà Kiểm sát luận tội và đề nghị đối với bị cáo và không có tranh luận hoặc đề nghị gì.

Tại phiên tòa kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm p Khoản 2 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng C 08 năm đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ

ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Hồng C khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà phù hợp với nhau. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bởi lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: bị cáo Nguyễn Hồng C đã cất giữ 1,6989 gam Heroin và 3,7403 gam Methamphetamine đều là các chất ma túy. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do Bản án số 32/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2002 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 20 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" đã xác định bị cáo tái phạm, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 với tình tiết định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm".

Vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, lời luận tội và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ.

Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật phòng chống ma tuý. Tội phạm về ma túy là nguyên nhân xảy ra các tội phạm khác. Tệ nạn ma tuý được xác định là hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, cản trở sự phát triển lành mạnh của xã hội và con người, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội gây nhiều bức xúc trong nhân dân nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện nay quy định có sự thay đổi về mức hình phạt áp dụng đối với tội này. Cụ thể, tại Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định khung hình phạt áp dụng đối với người phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy từ 07 năm đến 15 năm tù. Nhưng tại Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự số năm 2015 quy định khung hình phạt áp dụng với người phạm tội là từ 05 năm đến 10 năm. Như vậy, tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017

của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân của bị cáo và tính chất vụ án.

Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng do bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã ba lần bị Tòa án kết tội và phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam nhưng nay vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy mà tổng khối lượng ma túy là trên 05 gam. Ngoài ra, trong tình hình hiện nay loại tội phạm này xẩy ra rất phổ biến, gây nhiều bức xúc trong nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam trong một thời hạn nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Theo tài liệu điều tra bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Xử lý vật chứng: Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 9 năm 2017 thể hiện các vật chứng cần xử lý gồm: 02 phong bì niêm phong chất ma túy, 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga, 01 tẩu tự cuốn là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này có Phạm Văn M có mặt tại nhà Nguyễn Hồng C khi Nguyễn Hồng C bị bắt giữ. Quá trình điều tra xác định Phạm Văn M không tham gia vào việc cất giữ, sử dụng ma túy nên Cơ quan Công an không xử lý

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Điểm p Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng C (09) chín năm (06) sáu tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 13 tháng 6 năm 2017.

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 9 năm 2017 như sau: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong chất ma túy, 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga, 01 tẩu tự cuốn.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-QH về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Hồng C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn